

Số 22/2007/TTLT/BVHTT-UBTDTT

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2007

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Hướng dẫn tổ chức và hoạt động của
Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, phường, thị trấn

Căn cứ Nghị định 63/2003/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa - Thông tin;

Căn cứ Nghị định số 22/2003/NĐ-Cp ngày 11 tháng 3 năm 2003 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Thể dục thể thao;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa và thể dục thể thao;

Căn cứ Quyết định số 271/2005/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch hệ thống thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 100/2005/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển thể dục thể thao ở xã, phường, thị trấn đến năm 2010;

Liên tịch Bộ Văn hóa - Thông tin, Ủy ban Thể dục Thể thao hướng dẫn một số nội dung sau đây:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, phường, thị trấn (dưới đây gọi chung là cấp xã).

Trung tâm Văn hóa - Thể thao thuộc các Bộ, ngành; lực lượng vũ trang; các thiết chế tín ngưỡng, tôn giáo; các khu vui chơi giải trí chuyên biệt trên địa bàn cấp xã không thuộc phạm vi, đối tượng áp dụng Thông tư này.

2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã, do Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập trên cơ sở hợp nhất các cơ sở hiện có như: nhà văn hóa, sân vận động, nhà tập luyện thể thao, câu lạc bộ văn hóa, câu lạc bộ thể thao hoặc cả đài truyền thanh, trung tâm học tập cộng đồng ở cấp xã.

3. Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã chịu sự lãnh đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân cấp xã, sự chỉ đạo, hướng dẫn trực tiếp về nghiệp vụ của Phòng Văn hoá - Thông tin - Thể thao, Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao, Trung tâm Thể dục thể thao, Đài truyền thanh cấp huyện.

4. Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, sự phối kết hợp chặt chẽ của các ngành, đoàn thể cấp xã.

5. Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phải đi đôi với bảo vệ, khai thác, phát huy hiệu quả, thu hút và tạo điều kiện thuận lợi cho các tầng lớp nhân dân tham gia mọi hoạt động văn hoá - thể thao.

6. Để Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã hoạt động thường xuyên và từng bước phát huy vai trò, tác dụng, cần ổn định đội ngũ cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ và đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí hoạt động.

II. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

1. Chức năng

Tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phổ biến các kiến thức khoa học kỹ thuật; tổ chức các hoạt động văn hóa thông tin, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí; bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn hóa - thể thao dân tộc; bồi dưỡng năng khiếu nghệ thuật, thể thao, góp phần phục vụ các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, nâng cao dân trí, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa cho nhân dân, xây dựng đời sống văn hóa cơ sở trên địa bàn cấp xã.

2. Nhiệm vụ

a. Xây dựng các chương trình, kế hoạch hoạt động hàng tháng, quý, năm, trình Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt; tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch sau khi được phê duyệt.

b. Đề xuất, tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã; thực hiện chủ trương xã hội hóa các lĩnh vực Văn hóa - Thể thao.

c. Phối hợp với các ngành, đoàn thể cấp xã để tổ chức các hoạt động văn hóa - thể thao trên địa bàn xã.

d. Hướng dẫn, giúp đỡ về chuyên môn nghiệp vụ cho các nhà văn hóa, câu lạc bộ văn hóa, thể dục thể thao ở các khu dân cư trên địa bàn xã.

đ. Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên môn, cộng tác viên.

e. Quản lý tài sản, tài chính được giao theo chế độ hiện hành; thực hiện chế độ báo cáo, thống kê.

f. Sơ kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm thực tiễn, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc.

3. Quyền hạn

a. Kiến nghị với Ủy ban nhân dân cấp xã và chuyên ngành cấp trên về những vấn đề có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã.

b. Được ngân sách Nhà nước hỗ trợ kinh phí xây dựng cơ sở vật chất - trang thiết bị, trợ cấp cán bộ, cộng tác viên và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c. Được cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ, các cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn do cơ quan chuyên ngành cấp trên tổ chức.

d. Được mời những người có chuyên môn, nghiệp vụ trong các lĩnh vực văn hóa - thể thao để chỉ đạo, hướng dẫn hoặc dàn dựng các chương trình hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã.

đ. Được liên kết với các tổ chức xã hội, kinh tế, cá nhân để tổ chức các hoạt động dịch vụ văn hóa, thể thao, vui chơi giải trí trên địa bàn xã.

e. Khi cần thiết, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định việc khắc dấu và mở tài khoản (tại Kho bạc Nhà nước) cho Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã.

III. TỔ CHỨC

1. Ban Chủ nhiệm

a. Chủ nhiệm

- Là người chịu trách nhiệm chính trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về toàn bộ hoạt động của Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã.

- Chủ nhiệm phải có bằng tốt nghiệp Trung cấp trở lên về chuyên ngành Văn hóa - Xã hội hoặc Thể dục thể thao.

- Chủ nhiệm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã bổ nhiệm theo nhiệm kỳ 03 năm một lần, sau khi đã có thỏa thuận (bằng văn bản) của Trưởng phòng Văn hóa - Thông tin - Thể dục thể thao cấp huyện.

b. Phó Chủ nhiệm

01 Phó Chủ nhiệm do Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã bổ nhiệm, nhiệm kỳ 03 năm một lần, theo đề nghị của Chủ nhiệm.

2. Cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ

Từng bước chuyên môn hóa các bộ phận nghiệp vụ, tiến tới có cán bộ chuyên môn đã qua đào tạo, tập huấn về: Văn nghệ quần chúng; hướng dẫn viên thể thao; biên tập thông tin; kế vẽ; thư viện, bảo tàng; kỹ thuật viên (âm thanh, ánh sáng, truyền thanh); phương pháp viên công tác câu lạc bộ...

3. Cộng tác viên

Xây dựng, tập huấn đội ngũ cộng tác viên, gồm những người tự nguyện, nhiệt tình, có khả năng tham gia tổ chức các hoạt động văn hóa - thể thao.

IV. CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ, KINH PHÍ

1. Cơ sở vật chất

a. Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã được Nhà nước giao đất sử dụng thuộc quỹ đất dành cho phúc lợi văn hóa - xã hội với diện tích theo quy định của Quyết định 271/2005/QĐ-TTg và Quyết định 100/2005/QĐ-TTg, cụ thể:

- Đối với thiết chế văn hóa thông tin cấp xã, phường, thị trấn: 1.000m².

- Diện tích đất dành cho tập luyện thể dục, thể thao, từ 2-3m²/người.

b. Quy mô Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã, theo quy hoạch tập trung, tại Trung tâm cấp xã, áp dụng cho các xã vùng đồng bằng, vùng ven đô thị hoặc thị trấn, phường trong đô thị, bao gồm các thành phần chức năng chính:

- Nhà Văn hóa cấp xã có sức chứa từ 150 chỗ ngồi trở lên, là hội trường đa năng, dùng để tổ chức các hoạt động: học tập cộng đồng, hoạt động văn hóa, văn nghệ, trưng bày, triển lãm, phòng đọc sách báo, đài truyền thanh cấp xã, nhóm sinh hoạt câu lạc bộ sở thích và sân khấu ngoài trời (trong sân thể thao).

- Cụm các công trình thể thao: Khu tập luyện ngoài trời (sân tập đa năng, sân tập riêng các môn); khu tập luyện trong nhà; bể hoặc hồ bơi (nếu có điều kiện); các công trình phụ trợ (khu vệ sinh, bãi để xe)

2. Trang thiết bị

a. Trang thiết bị nhà văn hóa cấp xã: Bàn, ghế hội trường; thiết bị âm thanh, ánh sáng, trang trí, khánh tiết; thiết bị truyền thanh, tủ giá sách, báo.

b. Trang thiết bị thể thao: Các dụng cụ thể thao chuyên dùng theo từng môn thể thao.

3. Kinh phí

a. Xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị do Nhà nước hỗ trợ, kêu gọi sự đóng góp của cá nhân, nhân dân, các doanh nghiệp trên địa bàn.

b. Đối với các Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã ở vùng nghèo, miền núi, biên giới, hải đảo, Nhà nước xem xét hỗ trợ 100% kinh phí xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị.

c. Trung tâm Văn hóa - Thông tin cấp xã là đơn vị sự nghiệp công, có nguồn thu thấp, hoặc không có nguồn thu, không tự cân đối được kinh phí hoạt động, được ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ được giao (trước hết là các hoạt động tuyên truyền, cổ động cho các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương).

d. Công chức xã về văn hóa - xã hội; cán bộ không chuyên trách cấp xã phụ trách đài truyền thanh; cán bộ không chuyên trách cấp xã quản lý nhà văn hóa cấp xã và các cán bộ không chuyên trách cấp xã kiêm nhiệm nhiệm vụ của Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã, được hưởng chế độ, chính sách theo Nghị định 121/2003/NĐ-CP, ngày 21/10/2003 của Chính phủ và quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

đ. Ngân sách Nhà nước hỗ trợ kinh phí cho Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã bồi dưỡng thù lao cho đội ngũ cán bộ chuyên môn, nghiệp vụ và cộng tác viên, tạo điều kiện ổn định tổ chức và hoạt động.

e. Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã chủ động tạo nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ văn hóa - thể thao, hội phí sinh hoạt các câu lạc bộ sở thích.

V. NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG

1. Hoạt động thông tin - cổ động: Tổ chức các hình thức truyền miệng, tuyên truyền trực quan, tuyên truyền bằng văn nghệ cổ động tại trung tâm và lưu động ở các khu dân cư trên địa bàn, phục vụ các ngày kỷ niệm lớn của dân tộc, các sự kiện trọng đại của đất nước và các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Hoạt động văn nghệ quần chúng: Xây dựng và phát triển phong trào văn nghệ quần chúng; các tổ, đội văn nghệ; bồi dưỡng các hạt nhân văn nghệ làm nòng cốt cho phong trào; tổ chức biểu diễn văn nghệ, các cuộc liên hoan, giao lưu, hội diễn văn nghệ quần chúng hàng năm; tổ chức đón các đoàn văn công chuyên nghiệp về biểu diễn tại địa phương; khai thác, bảo tồn các làn điệu dân ca, dân vũ, dân nhạc, các diễn xướng dân gian... truyền thống ở địa phương.



3. Hoạt động thể dục - thể thao: Xây dựng và phát triển phong trào "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại", tăng số lượng người, gia đình tập luyện thể dục thể thao thường xuyên; khai thác, bảo tồn và phát triển các môn thể thao dân tộc, các trò chơi dân gian ở địa phương, đưa vào hoạt động của các lễ hội truyền thống, ngày Hội văn hóa thể thao ở các cấp; tổ chức các giải và đại hội thể dục thể thao định kỳ.

4. Hoạt động câu lạc bộ: Xây dựng và phát triển các loại hình câu lạc bộ sở thích, tạo điều kiện thuận lợi để các tầng lớp nhân dân tham gia sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao thường xuyên.

5. Hoạt động xây dựng nếp sống văn hóa: Tổ chức các hoạt động tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, lễ hội, ngày giỗ, ngày tết và các hình thức sinh hoạt văn hóa - xã hội ở địa phương; xây dựng nếp sống văn minh nơi công cộng, giao tiếp, ứng xử văn hóa trong sinh hoạt cộng đồng; bảo vệ cảnh quan, thiên nhiên, môi trường và giữ gìn an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng chống các tệ nạn xã hội.

6. Hoạt động triển khai thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa": Giúp Ban Chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" xã, phường, thị trấn chỉ đạo, triển khai thực hiện phong trào trên địa bàn; tổ chức các hoạt động tuyên truyền, cổ vũ phong trào xây dựng "Gia đình văn hoá", "Khu dân cư tiên tiến", "Làng văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa".

7. Các hoạt động văn hóa - thể thao khác: Tổ chức các hoạt động dịch vụ về văn hóa - thể thao; hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho các nhà văn hóa, điểm sinh hoạt thể dục thể thao ở các làng (thôn, bản, ấp...); xây dựng thư viện, tủ sách, phong trào đọc và làm theo sách báo. Tham gia các hội thi, hội diễn, thi đấu thể dục thể thao... do ngành Văn hóa - Thông tin và Thể dục thể thao cấp trên tổ chức; phối hợp với các ngành, đoàn thể cấp xã, tổ chức các hoạt động văn hóa - thể thao và xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào Thông tư hướng dẫn này, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông qua Hội đồng nhân dân cùng cấp, ban hành văn bản chỉ đạo về: quy hoạch sử dụng đất; chính sách đầu tư hỗ trợ của Nhà nước; quy định cụ thể về cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí hoạt động; số lượng cán bộ, cộng tác viên và chế độ thù lao; cơ chế, biện pháp thực hiện xã hội hóa văn hóa đối với Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã, cần thực hiện đúng quy hoạch sử dụng đất cho Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã được phê duyệt; ưu tiên cân đối ngân sách, đảm bảo chi hỗ trợ và thường xuyên chỉ đạo toàn diện về tổ chức và hoạt động Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã.

3. Các cơ quan, đơn vị Văn hóa Thông tin - Thể dục Thể thao của Nhà nước ở Trung ương và các địa phương thường xuyên quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ về chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, cộng tác viên cho Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã.

4. Các ngành, đoàn thể từ Trung ương đến địa phương tăng cường phối kết hợp với ngành Văn hóa Thông tin - Thể dục Thể thao để chỉ đạo, tổ chức tốt các hoạt động văn hóa - thể thao ở cơ sở.

5. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Giao Cục Văn hóa Thông tin cơ sở - Bộ Văn hóa - Thông tin và Vụ Thể thao quần chúng - Ủy ban Thể dục thể thao đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này, định kỳ báo cáo về liên ngành./.

**BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
ỦY BAN THỂ DỤC THỂ THAO** *khz*



Nguyễn Danh Thái

**BỘ TRƯỞNG
BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN** *l*



Lê Doãn Hợp

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các thành viên BCD Trung ương phong trào TĐĐKXDĐSVH;
- Trưởng BCD phong trào TĐĐKXDĐSVH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở VH TT, Sở TDTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VP. VPTTBCĐ.PTL.300.

ÔNG